

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 310/2020/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 04 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 640/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Tổ 8, ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: Nhà trọ K, ấp Lò Ổ, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Tổ 8, ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: Nhà trọ K, ấp Lò Ổ, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Văn H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Văn H1 có 02 con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 24/5/2013 và Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 27/02/2017.

Giao cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 24/5/2013 và Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 27/02/2017 cho bà Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Văn H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A và cháu N, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến cháu A và cháu N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án xong theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông H1 thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Văn H1 không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Ngô Thị H đồng ý nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0047890 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát. Hoàn trả cho bà Ngô Thị H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn H1 phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Văn Thị Thanh Trúc

